**Ngày thứ: 2**

Ngày soạn:11/9/2024

Ngày giảng: Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024

**TIẾNG VIỆT ( TIẾT 15, 16)**

**BÀI 2: B b - dấu huyền**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết âm b ghép và đọc đúng âm b; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm b, thanh huyến, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ b, dấu huyển, viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ b có dấu huyển.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm b và thanh huyền có trong bài học.

**-** Tự chủ - tự học, giao tiếp – hợp tác*,* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên :** SGK, Laptop; clip, slide tranh minh họa, vi deo chữ mẫu, bài hát , bộ ghép chữ

**2. Học sinh:** Bảng con, vở tập viết, SGK, bộ ghép chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| TIẾT 1  1. Khởi động, kết nối: (2- 5’)  - Gv cho học sinh hát: Bảng chữ cái  - Gv nhận xét  - Gv dẫn dắt vào bài  2. Hình thành kiến thức mới: ( 55-60’)  Hoạt động 1: Nhận biết  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Bức tranh vẽ những ai?  - Bà cho bé dó chơi gi?  - Theo em, nhận được quà của bà, bé có vui không? Vì sao?  - GV và HS thống nhất cầu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  - GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà cho bé búp bê.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm b và giới thiệu chữ ghi âm b.  Hoạt động 2. Đọc  a. Đọc âm b  - GV đưa chữ b lên bảng để giúp HS nhận biết chữ b trong bài học.( chữ in ,chữ thường )  Ghép đọc, chữ b  - GV đọc mẫu âm b (lưu ý: hai môi mim lại rồi đột ngột mở ra).  - GV yêu cầu HS đọc.  - GV có thể giới thiệu bài hát Búp bê bằng bông của tác giả Lê Quốc Thắng (các tiếng đều mở đầu bằng phụ âm b).  b. Đọc tiếng  Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS) ba, bà.  + GV yêu cầu HS đánh vẫn tiếng mẫu ba, bà (bờ a ba; bờ a ba huyển bà). Cả lớp đồng thanh đọc  + Một số HS đọc trơn  Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa b tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  + phân tích tiếng  GV yêu cầu HS phân tích tiếng, 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c. Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ba, bà, ba ba.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ba (số 3), GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ ba xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ba, đọc trơn từ ba.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với bà, ba ba.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  Hoạt động 3. Viết bảng  - GV đưa mẫu chữ b và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ b.  - HS viết chữ b, ba, bà (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ, giữa chữ b và chữ a, khoảng cách giữa các chữ; vị tri dấu huyến và khoảng cách giữa dấu huyền với ba khi viết bà.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát sửa lỗi cho HS.  TIẾT 2  Hoạt động 4. Viết vở  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ b (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  Hoạt động 5. Đọc câu:  - HS đọc thầm của "A, bà”,  - Tìm tiếng có âm b, thanh huyền.  - GV đọc mẫu “A, bà.”(ngữ điệu reo vui).  - HS đọc thành tiếng câu “A, bà." (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Tranh vẽ những ai?  Bà đến thăm mang theo quà gì?  Ai chạy ra đón bà?  Cô bé có vui không? Vì sao ta biết?  Tình cảm giữa bà và bạn Hà như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  Hoạt động 6.Luyện nói theo tranh  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  - Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào lúc nào?  - Gia đình có mấy người? Gồm những ai?  - Khung cảnh gia đình như thế nào?  - Vì sao em biết?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh, giới thiệu về gia đình bạn nhỏ.  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  - HS liên hệ, kể về gia đình mình.  3. Vận dụng: (2-5’)  - Tìm một số từ ngữ có âm b  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS  - Chuẩn bị bài 3 c dấu sắc | - Hs hát  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs lăng nghe  - Hs lắng nghe  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  - Hs thực hiện  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát  - Hs lắng nghe  - Một số HS đọc âm b, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS nói  - HS quan sát  - HS phân tích và đánh vần  - HS đọc  - HS đọc  - Hs thực hiện  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs quán sát  - HS viết  - HS nhận xét  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện  - Hs lắng nghe  - HS tô chữ b (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - HS viết  - HS nhận xét  - HS đọc thẩm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời. Tranh vẽ cảnh gia đình, vào buổi tối, mọi người trong nhà dang nghi ngơi, quây quần bên nhau - HS trả lời. Gia đình có 6 người: ông bà, bố mẹ và 2 con (một con gái, một con trai)  - HS trả lời. Khung cảnh gia đình rất đầm ấm. Gương mặt ai cũng rạng rỡ, tươi vui; ông bà thư thái ngồi ở ghế, mẹ bê đĩa hoa quả ra để cả nhà ăn, bố rót nước mời ông bà; bé gái chơi với gấu bông, bé trai chơi trò lái máy bay,.  - HS thực hiện  - HS thể hiện, nhận xét  - HS kể  - Hs lắng nghe, thực hiện |

**IV.** **ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU TIẾT DẠY:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………